

KẾT LUẬN CỦA TOÀ TRỌNG TÀI BIỂN ĐÔNG

{*Bản dịch Mục X. DISPOSITIF trong Phán quyết của Tòa trọng tài Biển Đông*}

1202. Toà nhắc lại và đưa vào các nội dung đã đạt đồng thuận trong phiên phán quyết về Thẩm quyền và Khả năng thụ lý ngày 29/10/2015 đó là:

A. Toà được thành lập hợp lệ theo Phụ lục VII của Công ước.

B. việc Trung Quốc không tham gia vào quá trình xét xử không làm toà mất thẩm quyền xét xử vụ kiện.

C. hành động Phi-líp-pin khởi kiện ra toà trọng tài này không phải là lạm quyền.

D. không bắt buộc cần phải có bên tham gia thứ ba mà việc vắng mặt của bên này sẽ làm toà mất thẩm quyền xét xử vụ kiện.

E. Tuyên bố Ứng xử của các bên ở Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc, các tuyên bố chung của các bên được đề cập tại các đoạn 231 và 232 của Phán quyết về Thẩm quyền và Thủ tục ngày 29/10/2015, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á, và Công ước Đa dạng sinh học, theo như Điều 281 hoặc 282, không loại trừ việc áp dụng các quy trình giải quyết tranh chấp theo thủ tục bắt buộc thuộc Mục 2 Phần XV của Công ước.

F. các bên đã trao đổi quan điểm theo như yêu cầu của Điều 283 của Công ước

G. Toà có thẩm quyền xem xét các Đề trình Số 3, 4, 6, 7, 10, 11 của Phi-líp-pin và 13, tuân theo các điều kiện đã ghi tại các đoạn 400, 401, 403, 404, 407, 408, và 410 của Phán quyết về Thẩm quyền và Thủ tục ngày 29/10/2015.

1203. Dựa trên các lý do đã đưa ra trong phán quyết này, không phương hại đến các yêu sách chủ quyền hay phân định biên giới biển, Toà nhất trí ra phán quyết như sau:

A. Về thẩm quyền, Tòa tuyên:

(1) XÉT THẤY các yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông không bao gồm yêu sách “danh nghĩa chủ quyền”, theo như quy định tại Điều 298(1)(a)(i) của Công ước đối với các vùng nước của Biển Đông và, do đó, Tòa có thẩm quyền xem xét các Đề trình Số 1 và 2 của Phi-líp-pin.

(2) XÉT THẤY, đối với Đề trình Số 5:

a. không một thực thể biển nào Trung Quốc yêu sách nằm trong 200 hải lý của Đá Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây có cấu tạo đầy đủ là đảo theo như ý nghĩa của Điều 121 của Công ước và do đó không một thực thể biển nào Trung Quốc yêu sách trong 200 hải lý của Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây được phép có vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa;

b. Đá Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây là các thực thể lúc nổi lúc chìm, theo đó, không tạo ra vùng biển của riêng mình;

c. Không có các vùng biển đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa chồng lấn tại Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây; và

d. Tòa có thẩm quyền xem xét Đề trình Số 5 của Phi-líp-pin;

(3) XÉT THẤY, đối với Đề trình Số 8 và 9 của Phi-líp-pin:

a. không một thực thể biển nào Trung Quốc yêu sách nằm trong 200 hải lý của Đá Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây có cấu tạo đầy đủ là đảo theo như ý nghĩa của Điều 121 của Công ước và do đó không một thực thể biển nào Trung Quốc yêu sách trong 200 hải lý của Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây được có khả năng tạo ra vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa;

b. Đá Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây là các thực thể lúc nổi lúc chìm và, theo đó, không tạo ra vùng biển của riêng mình;

- c. Bãi Cỏ Rong là đá hoàn toàn chìm dưới nước và không thể có vùng biển của riêng mình;
- d. không có các vùng chõng lẩn đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa tại các khu vực Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây hay trong các khu vực của Phi-líp-pin như GSEC101, Khu vực 3, Khu vực 4, hay các lô dầu khí SC58;
- e. Điều 297(3)(a) của Công ước và việc loại trừ tàu chấp pháp quy định tại Điều 298(1)(b) của Công ước không áp dụng cho tranh chấp này; và
- f. Toà Trọng tài có thẩm quyền xem xét các Đề trình Số 8 và 9 của Phi-líp-pin;

(4) XÉT THẤY, hoạt động cải tạo đảo và/hoặc xây dựng các đảo nhân tạo, công trình và các cấu trúc tại Đá Châu Viên, Đá Chữ Thập, Đá Huy Gơ, Đá Xu bi và Đá Vành Khăn không thuộc vào các “hoạt động quân sự” quy định tại Điều 298(1)(b) của Công ước và Toà có thẩm quyền xem xét Đề trình Số 11 và 12(b) của Phi-líp-pin.

(5) XÉT THẤY, đối với các Đề trình Số 12(a) và 12(c) của Phi-líp-pin:

- a. không một thực thể biển nào Trung Quốc yêu sách nằm trong 200 hải lý của Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây đáp ứng tiêu chí đầy đủ là đảo quy định tại Điều 121 của Công ước và do đó, không một thực thể biển nào Trung Quốc yêu sách nằm trong 200 hải lý của Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây có khả năng tạo ra vùng biển đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa;
- b. Đá Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây là các thực thể lúc nổi lúc chìm và, theo đó, không tạo ra vùng biển của riêng mình;
- c. Không có các vùng biển đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa chõng lẩn tại Đá Vành Khăn hay Bãi Cỏ Mây; và
- d. Toà có thẩm quyền xem xét các Đề trình Số 12(a) và 12(c);

(6) XÉT THẤY, liên quan đến Đề trình số 14 của Phi-líp-pin:

a. tranh chấp giữa Trung Quốc và Phi-líp-pin liên quan đến vụ đối đầu giữa tàu hải quân của Phi-líp-pin ở bãi Cỏ Mây và tàu hải quân và chấp pháp của Trung Quốc liên quan đến “các hoạt động quân sự” theo nghĩa của Điều 298(1)(b) của Công ước và Tòa không có thẩm quyền xem xét Đề trình từ số 14(a) đến (c); và

b. việc bồi đắp và xây dựng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình của Trung Quốc trên Đá Châu Viên, Đá Chữ Thập, đá Ga-ven (Bắc), Đá Gạc Ma, Đá Huy-gơ, Đá Xu bi và Đá Vành Khăn không cấu thành “các hoạt động quân sự” theo nghĩa của Điều 298(1)(b) của Công ước, và Tòa không có thẩm quyền xem xét Đề trình số 14(d) của Phi-líp-pin;

(7) XÉT THẤY, liên quan đến Đề trình số 15 của Phi-líp-pin, không có tranh chấp giữa các bên để yêu cầu Tòa thực hiện thẩm quyền; và

(8) TUYÊN BỐ Tòa có thẩm quyền xem xét các vấn đề nêu trong Đề trình số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14(d) của Phi-líp-pin và các đề trình này có khả năng thụ lý.

B. Liên quan đến nội dung tranh chấp của các bên, Tòa:

(1) TUYÊN BỐ, giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc, Công ước xác định phạm vi các vùng biển tại Biển Đông không vượt quá giới hạn mà Công ước quy định;

(2) TUYÊN BỐ, giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc, các yêu sách về quyền lịch sử, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển của Biển Đông nằm trong “đường chín đoạn” là trái với Công ước và không có hiệu lực pháp lý vì chúng vượt quá giới hạn về địa lý và thực tế của các vùng biển Trung Quốc được hưởng theo Công ước; và TUYÊN BỐ Công ước đã xóa bỏ bất cứ quyền lịch sử hoặc quyền chủ quyền hoặc quyền tài phán khác vượt quá giới hạn được quy định trong Công ước;

(3) XÉT THẤY, liên quan đến quy chế pháp lý của các cấu trúc ở Biển Đông:

(a) có đủ thông tin liên quan đến tình trạng thủy triều tại Biển Đông nên các xem xét thực tế liên quan đến việc lựa chọn hệ độ cao và mô hình thủy triều được nhắc đến trong đoạn 401 và 403 của Phán quyết của Tòa về Thẩm quyền và Khả năng thụ lý ngày 29 tháng 10 năm 2015 không gây trở ngại đến việc xác định quy chế của các cấu trúc;

b. bãi Scarborough, đá Ga-ven (Bắc), đá Ken Nan, Đá Gạc Ma, Đá Châu Viên và đá Chữ Thập bao gồm, hoặc trong điều kiện tự nhiên đã bao gồm, các vùng đất được hình thành tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên các vùng đất này vẫn nổi trên mặt nước, theo nghĩa của điều 121(1) của Công ước;

c. Đá Xu-bi, đá Ga-ven, (phía Nam), Đá Huy-gơ, Đá Vành Khăn và bãi Cỏ Mây là các bãi lúc nổi lúc chìm theo nghĩa của Điều 13 của Công ước;

d. Đá Xu bi nằm trong 12 hải lý của cấu trúc nổi của Đá Sơn Ca nằm trên các bãi đá nằm về phía tây của Thị Tứ;

e. đá Ga-ven (phía Nam) nằm trong 12 hải lý của các cấu trúc nổi là đá Ga-ven (phía Bắc) và đảo Nam Yết ; và

f. Đá Huy Gơ nằm trong 12 hải lý của các cấu trúc nổi là đá Ken Nan (McKenna Reef) và đảo Sinh Tồn (Sin Cowe Island);

(4) TUYÊN BỐ, bãi Vành Khăn và bãi Cỏ Mây là các bãi lúc nổi lúc chìm không tạo ra lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa và không phải các cấu trúc có khả năng chiếm hữu;

(5) TUYÊN BỐ Đá Xu bi, đá Ga-ven (phía Nam), Đá Huy Gơ là các bãi lúc nổi lúc chìm không tạo ra lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa và không phải các cấu trúc có khả năng chiếm hữu nhưng có thể dùng làm đường

cơ sở để đo chiều rộng lãnh hải của các cấu trúc nổi nằm trong khoảng cách không vượt quá chiều rộng lãnh hải;

(6) TUYÊN BỐ bãi Scarborough, Đá Ga-ven (phía Bắc), Đá Ken Nan, Đá Gạc Ma, Đá Châu Viên, Đá Chữ Thập là đá trong điều kiện tự nhiên không có khả năng có con người cư trú và điều kiện kinh tế riêng, theo nghĩa của Điều 121(3) của Công ước và theo đó bãi Scarborough, đá Ga-ven (phía Bắc), đá Ken Nan, Đá Gạc Ma, Đá Châu Viên, đá Chữ Thập không tạo ra vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa;

(7) XÉT THẤY liên quan đến quy chế của các cấu trúc khác ở Biển Đông:

a. không một cấu trúc nổi khi thủy triều lên cao nào ở Trường Sa, trong điều kiện tự nhiên, có khả năng cho con người cư trú và đời sống kinh tế riêng theo nghĩa của Điều 121(3) của Công ước;

b. không có cấu trúc nổi nào ở Trường Sa tạo ra vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; và

c. do đó các thực thể mà Trung Quốc yêu sách không tạo ra các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa chồng lấn với các vùng biển của Phi-líp-pin trong khu vực của Đá Vành Khăn và bãi Cỏ Mây; và

TUYÊN BỐ đá Vành Khăn và bãi Cỏ Mây nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Phi-líp-pin;

(8) TUYÊN BỐ Trung Quốc, thông qua việc vận hành các tàu hải giám liên quan đến M/N Veritas Voyager vào ngày 1 và 2 tháng 3 năm 2011 đã vi phạm nghĩa vụ theo điều 77 của Công ước liên quan đến quyền chủ quyền của Phi-líp-pin đối với tài nguyên phi sinh vật tại thềm lục địa trong khu vực bãi Cỏ Rong;

(9) TUYÊN BỐ Trung Quốc, bằng việc ban hành lệnh cấm đánh bắt cá năm 2012 tại Biển Đông mà không ngoại trừ các khu vực Biển Đông thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin và không giới hạn lệnh cấm với các tàu mang cờ Trung Quốc, đã vi phạm nghĩa vụ theo Điều 56 của Công ước liên quan đến quyền chủ quyền của Phi-líp-pin đối với tài nguyên sinh vật tại vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin;

(10) XÉT THẤY, đối với hoạt động đánh bắt của Trung Quốc ở bãi Vành Khăn và bãi Cỏ Mây:

a. trong tháng 5/2013, các ngư dân trên tàu mang cờ Trung Quốc đã đánh bắt cá trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin ở bãi Vành Khăn và bãi Cỏ Mây;

b. thông qua việc triển khai hoạt động của các tàu hải giám, Trung Quốc đã biết đến các hành động này, đã dung túng cũng như không kịp thời ngăn chặn hành vi đánh bắt của các tàu mang cờ Trung Quốc nói trên;

c. vì thế, Trung Quốc đã không thể hiện sự tôn trọng thích đáng đối với quyền chủ quyền về đánh bắt cá của Phi-líp-pin trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này; và

TUYÊN BỐ: Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại điều 58(3) của Công ước.

(11) XÉT THẤY bãi cạn Scarborough là ngư trường truyền thống của ngư dân nhiều nước và TUYÊN BỐ: việc các tàu chính phủ của Trung Quốc ngăn chặn ngư dân Phi-líp-pin thực hiện việc đánh cá truyền thống ở bãi cạn Scarborough từ tháng 5/2012 đến nay là bất hợp pháp;

(12) XÉT THẤY, đối với việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển ở Biển Đông:

- a. các ngư dân trên tàu mang cờ Trung Quốc đã tham gia đánh bắt các loài sinh vật đang bị đe dọa với số lượng lớn;
- b. các ngư dân trên tàu mang cờ Trung Quốc đã tham gia đánh bắt loài sò tai tượng (giant clam) bằng phương thức hủy hoại hệ sinh thái san hô; và
- c. Trung Quốc đã biết đến các hành động này, đã dung túng, đã bảo vệ và không ngăn chặn các hành vi gây hại kể trên; và

TUYÊN BỐ: Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại điều 192 và 194 của Công ước;

(13) XÉT THẤY, đối với việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển ở Biển Đông:

- a. các hoạt động cải tạo và xây dựng đảo nhân tạo, công trình và cấu trúc tại Đá Châu Viên, đá Chữ Thập, đá Gaven (Bắc), đá Gạc Ma, Đá Huy Gơ, bãi Subi và bãi Vành Khăn đã gây nên những tổn hại nghiêm trọng, không thể phục hồi cho hệ sinh thái san hô;
- b. Trung Quốc đã không hợp tác và phối hợp với các quốc gia quanh Biển Đông khác để bảo vệ và bảo tồn môi trường biển đôi khi tiến hành cải tạo và xây dựng đảo; và
- c. Trung Quốc đã không thực hiện đánh giá tác động tiềm tàng của các hoạt động kể trên đối với môi trường biển theo quy định tại Điều 206 Công ước; và

TUYÊN BỐ: Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 123, 192, 194(1), 194(5), 197 và 206 của Công ước.

(14) Đối với hoạt động xây dựng đảo nhân tạo, công trình và các cấu trúc tại bãi Vành Khăn của Trung Quốc:

- a. XÉT THẤY Trung Quốc đã xây dựng đảo nhân tạo, công trình và các cấu trúc ở bãi Vành Khăn mà không được sự cho phép của Phi-líp-pin;
- b. NHẮC LẠI phán quyết của Tòa rằng (i) bãi Vành Khăn là bãi cạn lúc nổi lúc chìm; (ii) các bãi cạn lúc nổi lúc chìm không phải đối tượng được phép chiếm hữu, và (iii) rằng bãi Vành Khăn nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Phi-líp-pin; và
- c. TUYÊN BỐ: Trung Quốc đã vi phạm Điều 69 và 80 của Công ước liên quan đến quyền chủ quyền của Philippines trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nước này;

(15) XÉT THẤY, đối với hoạt động của các tàu chấp pháp Trung Quốc trong khu vực xung quanh bãi Vành Khăn:

- a. các hoạt động của tàu chấp pháp Trung Quốc diễn ra trong ngày 28/4/2012 và 26/5/2012 đã gây nguy cơ đâm va nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho tàu thuyền và nhân lực của Phi-líp-pin; và
- b. các hoạt động của tàu chấp pháp Trung Quốc trong các ngày 28/4/2012 và 26/5/2012 đã vi phạm Quy tắc số 2, 6, 7, 8, 15 và 16 của Công ước Các quy định Quốc tế về Phòng chống đâm va trên biển 1972; và

TUYÊN BỐ: Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 94 của Công ước.

(16) XÉT THẤY, trong thời gian diễn ra vụ kiện, Trung Quốc đã:

- a. xây dựng một đảo nhân tạo lớn ở Đá Vành Khăn – một bãi cạn lúc nổi lúc chìm thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin;
- b. đã gây ra - bằng các hoạt động cải tạo và xây dựng đảo nhân tạo, công trình và các cấu trúc - những tổn thất nghiêm trọng không thể khắc phục

đôi với hệ sinh thái san hô ở Đá Vành Khăn, Đá Châu Viên, đá Chữ Thập, đá Gaven (phía Bắc), Đá Gạc Ma, Đá Huy Gơ và Đá Subi; và

c. phá hủy vĩnh viễn – thông qua việc cải tạo và xây dựng đảo nhân tạo, công trình, cấu trúc – các bằng chứng về điều kiện tự nhiên của Đá Vành Khăn, Đá Châu Viên, Đá Chữ Thập, Đá Gaven (Bắc), Đá Gạc Ma, Đá Huy Gơ và Đá Subi; và

XÉT THẤY thêm rằng Trung Quốc đã:

d. làm trầm trọng hóa tranh chấp giữa hai bên về khả năng tạo ra vùng biển của Đá Vành Khăn và quyền tương ứng của các bên tại đây;

e. làm trầm trọng hóa tranh chấp giữa hai bên về bảo tồn và bảo vệ môi trường biển ở Đá Vành Khăn ;

f. đã mở rộng phạm vi tranh chấp giữa hai bên về bảo tồn và bảo vệ môi trường biển ở Đá Châu Viên , Đá Chữ Thập, Đá Gaven (Bắc), Đá Gạc Ma, Đá Huy Gơ và Đá Su-bi; và

g. làm trầm trọng hóa tranh chấp giữa hai bên về quy chế pháp lý của các thực thể ở Trường Sa và khả năng tạo ra vùng biển của các thực thể này; và

TUYÊN BỐ: Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ được quy định trong Điều 279, 296, và 300 của Công ước, cũng như trong luật quốc tế nói chung, phải tránh các hành động có khả năng phương hại đến việc thực thi phán quyết nói chung, không được phép tiến hành bất cứ hành động nào dưới bất cứ hình thức nào có thể làm trầm trọng hoặc mở rộng tranh chấp trong thời gian các quy trình giải quyết tranh chấp đang được tiến hành.

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.